

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 02.2024



THÔNG TƯ 01/2024/TT-BKHCN QUY ĐỊNH KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG: QUY ĐỊNH MỚI KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01** Định hướng thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
- 02** Thành lập Hội đồng Quốc gia về Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
- 03** Hội nghị tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024
- 04** Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2024 và kỷ niệm 65 năm thành lập Bộ Khoa học và Công nghệ
- 05** Hướng dẫn đăng ký hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024
- 06** Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024
- 07** Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị năm 2024

KHỞI NGHIỆP – ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 08** Dự án đạt giải Nhì cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2023: Phần mềm quản lý thiết bị trường học

VĂN BẢN MỚI

- 09** Thông tư 01/2024/TT-BKHHCN quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường: Quy định mới kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,
CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 20-NQ/TW gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị Trung ương lần thứ tám (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội tập trung thực hiện tốt 6 nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST)

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển KH,CN&ĐMST là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nền kinh tế độc

lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế-xã hội của ngành, vùng, địa phương, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Khẩn trương cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương của Đảng, thúc đẩy phát triển KH,CN&ĐMST, tạo bước đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ KH,CN&ĐMST, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết

kiệm, có hiệu quả nguồn lực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế quốc gia, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần

thực.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST

Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 45-NQ/TW; tiếp tục hoàn thiện chính



chúng trong công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển KH,CN&ĐMST. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết

sách, pháp luật về KH,CN&ĐMST theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Chú trọng những chính sách tài chính, đầu tư, đấu thầu, quản lý và sử dụng tài sản công, chuyển giao, ứng dụng KH&CN, phát triển công nghệ số, công nghệ cao và

bảo hộ sở hữu trí tuệ; chính sách xã hội hóa.

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, chính sách vượt trội, cơ chế thử nghiệm chính sách mới, rủi ro nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mới và chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền; thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để phát triển KH,CN&ĐMST là quốc sách hàng đầu.

Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động KH,CN&ĐMST; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế.

Tăng cường năng lực dự báo chiến lược về xu thế phát triển của khoa học, công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ

tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KH,CN&ĐMST.

3. Nâng cao tiềm lực KH,CN&ĐMST

Tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các tổ chức KH&CN công lập nhằm thu hút, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực quốc gia, ngành, vùng, nguồn lực trong và ngoài nước.

Tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đại học, nhất là các đại học trọng điểm quốc gia tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu, phát triển KH,CN&ĐMST, đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng những lĩnh vực Việt Nam có thế mạnh.

Có cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ KH&CN, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài. Khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng.

Tập trung phát triển một số tổ

chức KH&CN đạt trình độ khu vực và thế giới; xây dựng chuẩn mực nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học phù hợp thông lệ quốc tế.

Phát triển mạnh mẽ các khu công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh, hạ tầng thông tin và thống kê về KH,CN&ĐMST theo hướng hiện đại, tiếp cận trình độ các nước tiên tiến.

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Phát triển các trung tâm và mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo với khu công nghệ cao, trung tâm tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, trường đại học, viện nghiên cứu; triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về KH,CN&ĐMST trong các cơ sở giáo dục; xây dựng các vườn ươm công nghệ, nền tảng đổi mới sáng tạo mở, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở; khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước, các tập đoàn công nghiệp hàng đầu thành lập trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Quan tâm xây dựng, phát triển văn hóa phù hợp với tính

mới, tính khác biệt của hoạt động KH,CN&ĐMST.

Phát triển các hướng nghiên cứu, giải pháp công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế số trên nền tảng KH,CN&ĐMST quốc gia, ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chú trọng vùng trọng điểm và phát huy lợi thế của từng khu vực.

Nghiên cứu phát triển công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN

Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi; chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực góp phần xây dựng thương hiệu quốc gia.

Có chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới và các hoạt động tư vấn, nhập khẩu, xuất khẩu công nghệ.

Gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, nhất là tài nguyên trí tuệ của doanh nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Nghiên cứu, phát triển hạ

tăng chất lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia hài hòa tiêu chuẩn quốc tế đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ KH&CN, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ, trung tâm, sàn giao dịch công nghệ, chợ công nghệ; mạng lưới tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao kết quả, sản phẩm KH,CN&ĐMST, quan tâm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả, sản phẩm này như hàng hóa đặc biệt có giá trị, quyền sở hữu và lưu thông trên thị trường.

Tăng cường kết nối các sàn giao dịch công nghệ với các trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH,CN&ĐMST.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về KH,CN&ĐMST

Thúc đẩy hội nhập sâu rộng, mở rộng hợp tác quốc tế, nhất là với các đối tác chiến lược và tận dụng cơ hội từ việc tham gia các hiệp định thương mại đa phương, song phương, các hoạt động hợp tác nghiên cứu, đào tạo, tư vấn với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để tiếp cận, chuyển giao, ứng dụng KH&CN tiên tiến, các chuẩn mực quốc tế.

Thành lập tổ chức KH&CN có vốn nước ngoài tại Việt Nam; thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo nhân lực. Tổ chức các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ để giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu, công nghệ. Phát triển mạng lưới đại diện KH&CN của Việt Nam ở nước ngoài.

Khuyến khích liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam./.

Theo Kết luận số 69-KL/TW

Thành lập Hội đồng Quốc gia về Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định 177/QĐ-TTg Ngày 14/2/2024 thành lập Hội đồng Quốc gia về Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (Hội đồng). Thủ tướng Chính phủ là Chủ tịch Hội đồng.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch Hội đồng.

Các Ủy viên Hội đồng gồm: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ trưởng Bộ Tài chính; 01 lãnh đạo Bộ Nội vụ; 01 lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo; 01 lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông; 01 lãnh đạo Bộ Công Thương; 01 lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 01 lãnh đạo Bộ Công an; 01 lãnh đạo Bộ Quốc phòng; 01 lãnh đạo Văn phòng Chính phủ; 01 lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội; Giám đốc

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; 01 lãnh đạo cấp Vụ, Văn phòng Chính phủ là Tổng Thư ký; một số chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất).

Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng là tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết các vấn đề quan trọng, liên ngành trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Hội đồng có nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương,

chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Bên cạnh đó, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân

trực Hội đồng sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; Phó Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sử dụng con dấu của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ là



tỉnh, thành phố trong quá trình thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và hội nhập quốc tế; thực hiện các nhiệm vụ khác được Thủ tướng Chính phủ giao.

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng

Quyết định nêu rõ, các thành viên Hội đồng làm việc theo Quy chế hoạt động của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng ban hành. Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường

cơ quan thường trực của Hội đồng Quốc gia về Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sử dụng bộ máy hiện có, tổ chức bộ phận chuyên môn giúp việc cho Hội đồng, bảo đảm không làm phát sinh biên chế.

Các thành viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Chinhphu.vn

Hội nghị tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024

Vừa qua, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội nghị Tổng kết hoạt động KH&CN năm 2023, triển khai kế hoạch năm 2024. Chủ trì Hội nghị có: Đồng chí Trần Ngọc Lâm, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở; Đồng chí Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở, Chủ tịch Công đoàn; Các đồng chí trong Ban Giám đốc; Trưởng, phó các phòng, đơn vị thuộc Sở cùng toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong toàn Sở.

Hội nghị đã triển khai các nội dung gồm: Báo cáo Tổng kết hoạt động KH&CN năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024. Báo cáo hoạt động Công đoàn năm 2023 và nhiệm vụ, phương hướng hoạt động năm 2024. Bầu Ban Thanh tra nhân dân Sở KH&CN nhiệm kỳ 2024 - 2026. Tặng quà của Công đoàn Viên chức tỉnh dành cho 5 Đoàn viên thuộc các Công đoàn CSTV có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện Công tác thi đua khen thưởng và Ký cam kết thi đua năm 2024.

Năm 2023, hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các

tiến bộ khoa học công nghệ, phục vụ sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện chủ đề của BTV Tỉnh ủy “Trách nhiệm, kỷ cương - Thích ứng an toàn - Thu hút đầu tư - Thúc đẩy tăng trưởng”, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, tập thể Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt, cùng với sự nỗ lực phấn đấu cao của toàn thể CCVC, NLĐ, Sở KH&CN đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm được BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ KH&CN giao. Cùng với Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà nỗ lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, quốc phòng - an ninh, xây dựng đảng và hệ thống chính trị,

Sở KH&CN đã nỗ lực thực hiện có hiệu quả và đã đạt được những kết quả rõ nét trên nhiều lĩnh vực, đóng góp vào sự phát triển KT-XH của tỉnh. Tiêu biểu như: Công tác tham mưu: Năm 2023, Sở đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn

động số 71-CTr/TU ngày 24/8/2023 về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới. Các Quyết định về sắp



Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở trao thưởng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho các tập thể.

vị liên quan tham mưu TU, HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KH&CN và Đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý KH&CN trên địa bàn tỉnh, góp phần khẳng định đóng góp của KH&CN vào sự phát triển KT-XH tỉnh. Trong đó, tiêu biểu là: Chương trình hành

xếp, tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị thuộc Sở. Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 19/05/2023 ban hành Chương trình phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN tỉnh Quảng Trị đến năm 2030 cùng nhiều Chương trình, Kế hoạch chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực KH&CN, tạo được sự đồng bộ,

thuận lợi để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng và triển khai nhiều tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống. Bên cạnh đó, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều chính sách quan trọng về hoạt động sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, truy xuất nguồn gốc; ... Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính. Công tác nghiên cứu và triển khai đã chú trọng đến tính ứng dụng, tính hiệu quả và đạt một số tiến bộ, kết quả tích cực. Tăng cường công tác nghiên cứu, ứng dụng, nhân rộng, chuyển giao tiến bộ phục vụ sản xuất và đời sống.

Năm 2023, trên địa bàn tỉnh đang triển khai 50 nhiệm vụ KH&CN các cấp gồm 29 nhiệm vụ chuyển tiếp và 21 nhiệm vụ được phê duyệt mới trong năm. Về cơ cấu cấp nhiệm vụ: 02 nhiệm vụ cấp quốc gia, 01 nhiệm vụ cấp Viện, 29 nhiệm vụ cấp tỉnh, 18 nhiệm vụ cấp cơ sở. Về cơ cấu các lĩnh vực: 24 nhiệm vụ khoa học kỹ thuật và công nghệ, 11 nhiệm vụ khoa học nông nghiệp, 15 nhiệm vụ khoa học xã hội và nhân văn. Các nhiệm vụ KH&CN được thực hiện theo cơ cấu ưu tiên những nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng trong sản xuất, đời sống có tính ứng dụng cao, sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao.

Đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng Công tác quản lý

nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên các lĩnh vực, hướng đến phục vụ người dân và doanh nghiệp các hoạt động KH&CN: Công tác sở hữu trí tuệ; an toàn bức xạ hạt nhân; quản lý công nghệ và thị trường công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực KH&CN được chú trọng và triển khai có hiệu quả. Nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN được mở rộng. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở được đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng hoạt động. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở được chỉ đạo hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và ngày càng phát huy năng lực hoạt động để phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Năm 2023 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở. Từ đó, bám sát đúng nhiệm vụ, đem lại hiệu quả thiết thực, tạo nên một bước phát triển mới, khẳng định được vai trò, vị trí của KH&CN trong sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát huy tinh thần trách nhiệm cao nhất, năm 2024 Sở tập trung triển khai có hiệu quả các phương hướng, nhiệm vụ trọng

tâm sau:

Năm 2024, Sở KH&CN tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tập trung khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để KH&CN trở thành đòn bẩy của công cuộc tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu là:

Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách nhằm đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh. Bao gồm: Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 163/2021/NQ- HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026; Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức xây dựng và lập dự toán thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước

trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (thay thế Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị); Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về hoạt động sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước về hoạt động sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị).

Tăng cường công tác nghiên cứu, chuyển giao và nhân rộng các kết quả KH&CN vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Chú trọng ứng dụng công nghệ cao, các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các ngành, lĩnh vực. Phát triển và ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh và Đề án Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Triển khai mạnh mẽ các chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với thực

hiện Kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của BTV Tỉnh ủy.

Triển khai mạnh mẽ các chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới

doanh nghiệp KH&CN tỉnh Quảng Trị đến năm 2030.

Triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh. Tập trung hỗ trợ xác lập, quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản



Đại diện Lãnh đạo các Phòng/ Đơn vị Ký cam kết thực hiện nhiệm vụ năm 2024.

sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025.

Phát triển thị trường KH&CN. Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ. Phát triển doanh nghiệp KH&CN. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 19/05/2023 của UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển thị trường KH&CN,

phẩm chủ lực, đặc sản, thế mạnh của tỉnh. Phát triển các sản phẩm có khả năng hoàn thiện nâng cấp trong Chương trình Mỗi xã một sản phẩm - OCOP của tỉnh. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 03/08/2022 Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030.

Tăng cường và đổi mới công

tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng và hội nhập thị trường nội địa và quốc tế, áp dụng công nghệ cao trong quản lý. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2022; Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 và Kế hoạch số 5883/KH-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh.

Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN. Tiếp tục triển khai dự án Ứng dụng đèn LED cho các tàu đánh bắt xa bờ tỉnh Quảng Trị do tổ chức NEDO Nhật Bản tài trợ. Tổ chức đoàn công tác đi nghiên cứu học tập tại nước ngoài về triển khai Dự án sản xuất khí hydro từ năng lượng gió và mặt trời làm tiền đề cho chuyển đổi xanh của tỉnh Quảng Trị. Tham dự các sự kiện, diễn đàn, hội thảo quốc tế trong lĩnh vực KH&CN.

Tăng cường tiềm lực KH&CN, tập trung đầu tư trọng điểm, có chất lượng và hiệu quả. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí để phát triển KH&CN. Phát triển Trạm Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa thành điểm nông nghiệp công nghệ cao kết hợp với phát triển du lịch. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu tổ chức, hợp tác nghiên cứu và giải quyết các nhiệm vụ KH&CN của tỉnh.

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 71-CTr/TU ngày 24/8/2023 của BTV Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới và Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 71-CTr/TU ngày 24/8/2023 của BTV Tỉnh ủy.

Tổ chức có hiệu quả các cuộc kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ,... tập trung vào các lĩnh vực quan trọng, thiết yếu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tổ chức có hiệu quả các cuộc điều tra, khảo sát trong lĩnh vực phụ trách. Theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình, những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp KH&CN nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp./

Hải Yến

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG NGÀY KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM NĂM 2024 VÀ KỶ NIỆM 65 NĂM THÀNH LẬP BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Thực hiện Công văn số 4273/BKHCN-VP ngày 20/11/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn tổ chức chào mừng Ngày KH&CN Việt Nam năm 2024 và kỷ niệm 65 năm thành lập Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch số 44/KH-SKHCN về Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2024 và kỷ niệm 65 năm thành lập Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm biểu dương và tôn vinh những nhà khoa học, đội ngũ cán bộ KH&CN; tuyên truyền, phổ biến các thành tựu KH&CN&ĐMST nổi bật; thu hút các chuyên gia nước ngoài, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài tích cực tham gia hoạt động KH&CN&ĐMST trong nước; khơi dậy tinh thần đam mê lao động sáng tạo, nghiên cứu khoa học trong mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ nhằm góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN trong tương lai. Nâng cao văn hóa đổi mới sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra động lực tăng trưởng mới cho xã hội.

Với chủ đề tuyên truyền gồm: “Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo – khơi dậy khát vọng, kiến tạo tương lai”. “Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo – nâng cao tiềm lực và vị thế Quốc gia”.

Khẩu hiệu tuyên truyền: “Nhiệt liệt chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam và kỷ

niệm 65 năm Ngày thành lập Bộ Khoa học và Công nghệ”.

Kế hoạch tổ chức tập trung vào 5 nội dung chính sau:

(i) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa của Ngày KH&CN Việt Nam 18/5.

(ii) Tôn vinh quá trình lao động, sáng tạo, cống hiến của

đội ngũ trí thức KH&CN Việt Nam và của tỉnh; tuyên truyền cơ chế, chính sách nhằm thu hút các cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KH&CN tại Việt Nam, khơi dậy niềm tự hào trí tuệ Việt, tạo nên sức mạnh tổng hợp để phục vụ sự nghiệp phát triển ngành KH&CN nước nhà.

(iii) Giới thiệu các chính sách, pháp luật KH&CN mới được ban hành; các cơ chế, chính sách đặc thù, đột phá thúc đẩy phát triển KH&CN&ĐMST; các mục tiêu, định hướng lớn trong Chiến lược phát triển KH&CN&ĐMST đến năm 2030, phương hướng, nhiệm vụ KH&CN&ĐMST của ngành KH&CN đến năm 2025.

(vi) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi vai trò của KH&CN&ĐMST đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, các thành tựu KH&CN&ĐMST nổi bật, các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ của Việt Nam và của tỉnh.

(v) Xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo, các không gian sáng tạo văn hóa đi cùng với sáng tạo công nghệ.

Hình thức tổ chức các hoạt động:

Treo băng rôn, khẩu hiệu chào mừng Ngày KH&CN Việt Nam, 65 năm ngày thành lập Bộ Khoa học và Công nghệ với chủ đề nêu tại mục II tại trụ sở các cơ quan, đơn vị.

Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật KH&CN; đăng tải các phóng sự, phim tài liệu về hoạt động KH&CN&ĐMST trên các phương tiện thông tin đại chúng; giới thiệu các thành tựu KH&CN, trình diễn các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ của Việt Nam và của tỉnh thông qua các hình thức viết tin, bài trên các báo, Cổng Thông tin điện tử, nền tảng số và mạng xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, cơ sở giáo dục, tổ chức KH&CN và doanh nghiệp.

Tổ chức buổi gặp mặt giữa Lãnh đạo tỉnh với các nhà khoa học tiêu biểu, nhà khoa học trẻ tài năng, nhà sáng chế không chuyên của ngành, lĩnh vực, địa phương.

Phát động các phong trào thi đua nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong cán bộ nghiên cứu, học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân; phát động phong trào nâng cao năng suất, chất lượng tại các doanh nghiệp.

Tổ chức các chuỗi hoạt động chào mừng ngày KH&CN Việt Nam, Ngày thành lập Bộ Khoa học và Công nghệ như: (1) chương trình gặp mặt giữa các nhà quản lý KH&CN, nhà khoa học với học sinh, sinh viên, nhà sáng chế trên địa bàn tỉnh; (2) phát động các phong trào thi đua, nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của cán bộ nghiên



cứu, học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân; phong trào nâng suất chất lượng tại các doanh nghiệp; (3) tổ chức triển lãm các kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến hữu ích của sinh viên, nhóm nghiên cứu trẻ tại các trường, tổ chức KH&CN, doanh nghiệp; (4) khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển KH&CN của tỉnh nhà; (5) chương

trình giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao.

Các hoạt động hưởng ứng Ngày KH&CN Việt Nam tổ chức từ ngày 21/4/2024 (Ngày Đổi mới sáng tạo thế giới) đến ngày 19/5/2024. Các hoạt động chính của tuần lễ Ngày KH&CN Việt Nam tổ chức từ ngày 15 đến ngày 19/5/2024./.

Theo Kế hoạch số 44/KH-SKH&CN

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG, NHÂN RỘNG CÁC KẾT QUẢ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2024

Thực hiện Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ (KH&CN) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026, Sở KH&CN hướng dẫn quy trình hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024 cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh (Công văn số 137/SKH&CN-QLCN&ĐMST) với các nội dung hỗ trợ cụ thể như sau:

Hỗ trợ ứng dụng, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ, trong sản xuất và chế biến hàng hóa nông lâm, thủy sản; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chuyển giao quy trình công nghệ; hoàn thiện, đổi mới công nghệ hoặc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao; hoàn thiện, đổi mới dây chuyền sản xuất để thực hiện các dự án; hỗ trợ sản xuất thử sản phẩm loạt đầu tiên của dự án; chi thuê tư vấn, chuyên gia; chi đào tạo, tập huấn cán bộ

quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật... phục vụ trực tiếp cho dự án; chi phí kiểm tra, phân tích các kết quả nghiên cứu trong quá trình thực nghiệm; chi phí kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hoá là kết quả của dự án; chi tuyên truyền, tiếp thị, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; các chi phí khác trực tiếp phục vụ thực hiện dự án.

Hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ một phần kinh phí để mua nguyên vật

liệu; nhân công; chi đào tạo tập huấn kỹ thuật, tiếp nhận chuyển giao kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chi sản xuất thử sản phẩm loạt đầu tiên của dự án. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu ứng dụng, nhân rộng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng vốn ngân sách nhà nước sẽ được các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đó trực tiếp hoặc tham

dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn tiên tiến (ISO 9000, ISO 9001, ISO 14000, ISO 22000, ISO 27000, HACCP, VietGAP hoặc GlobalGAP) với mức tối đa 30 triệu đồng/doanh nghiệp. + (ii) Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở: xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; đánh giá chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn; đánh giá chứng nhận hợp quy với mức: 03 triệu đồng/tiêu chuẩn cơ sở; 05 triệu đồng/sản phẩm chứng



Nghiệm thu kết quả dự án thuộc chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023: Dự án “Đầu tư hệ thống máy móc thiết bị sản xuất gỗ thanh công suất cao và gỗ thi tiết xuất khẩu” tại Nhà máy sản xuất, chế biến gỗ tại KCN Nam Đông Hà, Công ty TNHH Nam Việt

gia triển khai ứng dụng và nhân rộng kết quả của nhiệm vụ theo quy định.

3. Hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm hàng hóa.
 Nội dung hỗ trợ: (i) Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng và áp

nhận hợp chuẩn; 10 triệu đồng/sản phẩm chứng nhận hợp quy. (iii) Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với mỗi phát minh hoặc sáng chế hoặc giải pháp hữu ích với mức 20 triệu đồng/văn bằng. (iv) Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp bằng sở hữu công nghiệp đối

với mỗi nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp và tối đa không quá 3 nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp/năm/doanh nghiệp, cơ sở với mức 8 triệu đồng/văn bằng. (v) Hồ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp văn bằng sở hữu công nghiệp đối với mỗi nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp đăng ký ở nước ngoài với mức hồ trợ tối đa 40.000.000 đồng/văn bằng bảo hộ tại các nước ASEAN, 60.000.000 đồng/văn bằng bảo hộ tại các nước khác. (vi) Hồ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp văn bằng sở hữu công nghiệp đối với mỗi nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận trong nước với mức tối đa 50 triệu đồng/văn bằng. (vii) Hồ trợ tham gia xét tuyển và được tặng giải thưởng chất lượng, quốc gia, quốc tế với mức: 20 triệu đồng/giải vàng giải thưởng chất lượng quốc gia; 15 triệu đồng/giải bạc giải thưởng chất lượng quốc gia; 30 triệu đồng/giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (GPEA). (viii) Hồ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/doanh nghiệp được chứng nhận tiêu chuẩn thực hành tốt trồng trọt và thu hái (GACP - Good Agricultural and Collection Practices), tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt (GMP - Good manufacturing practice) và tối đa không quá 200 triệu đồng/doanh nghiệp cho chứng nhận lại; Hồ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp được chứng

nhận tiêu chuẩn hữu cơ và tối đa không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp cho chứng nhận lại. Quy mô tối thiểu 05 ha/dự án.

Đối với từng nội dung hồ trợ đã đưa ra bộ hồ sơ hướng dẫn cụ thể. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ: Tổ chức/cá nhân nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị hồ trợ về Sở Khoa học và Công nghệ. Địa chỉ nộp hồ sơ: Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị; 204 Hùng Vương, TP Đông Hà.

Hàng quý, Sở Khoa học và Công nghệ lập Hội đồng thẩm định các hồ sơ xét hồ trợ. Lưu ý: Chỉ hồ trợ đối với các nội dung chưa nhận hồ trợ từ các nguồn kinh phí khác của Nhà nước. Mỗi tổ chức, cá nhân được hồ trợ không quá 2 (hai) nội dung trong một năm. Toàn bộ các quy định, biểu mẫu liên quan đến Chính sách hồ trợ được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ (dostquangtri.gov.vn).

Thông tin chi tiết xin liên hệ Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị, 204 Hùng Vương, Đông Hà, Quảng Trị, điện thoại 0914402045 (gặp ông Võ Quyết Tiến) để được hướng dẫn cụ thể./.

*Theo Công văn số 137/
SKHCN-QLCN&ĐMST*

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Thực hiện Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2024; Quyết định số 333/QĐ-SKHCHN ngày 29/12/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025. Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch số 97/KH-SKHCHN về cải cách hành chính năm 2024 với 7 nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 đảm bảo chất lượng về nội dung và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính thông qua Cổng thông tin điện tử, qua Bản tin khoa học và công nghệ của Sở, phóng sự trên Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh. Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra CCHC, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được

giao và chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Sở. Duy trì chế độ họp Tổ Giúp việc cải cách hành chính của Sở để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo kế hoạch.

2. Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động của chính sách trong quy trình xây dựng văn bản QPPL. Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản QPPL đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; tăng cường công tác kiểm tra văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng

chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp. Công khai minh bạch văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Thực hiện theo dõi, thi hành pháp luật, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Sở; rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ Sở theo Kế hoạch số 51/KH-SKHCN ngày 29/11/2022 ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính nội bộ Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025. Cập nhật, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính phù hợp do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành mới, trình UBND tỉnh công bố danh mục, quy trình nội bộ đúng quy định; niêm yết công khai đúng quy định tại trụ sở và cổng thông tin điện tử của Sở. Ứng dụng công nghệ số để cải tiến các quy trình, thủ tục; giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, liên thông giữa các cơ quan hành chính và trong nội bộ của Sở; thanh toán trực tuyến trong giải quyết hồ

sơ TTHC. Thực hiện 100% số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, gắn việc số hoá với việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Tập trung rà soát và cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công; Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra quá hạn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC; thực hiện kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết TTHC. Thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; chấm dứt tình trạng không rõ ràng dứt khoát, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục kiện toàn quy định

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của các bộ, ngành. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các

Sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển công chức, viên chức.



phòng, đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm đảm bảo đúng quy định. Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ phân cấp cho Sở.

5. Cải cách chế độ công vụ

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa. Chấn chỉnh việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, sử dụng

có hiệu quả thời gian làm việc; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ, đạo đức công vụ, tác phong lề lối làm việc của công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. Quản lý hiệu quả tài sản công; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công. Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các phần mềm: Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Hệ thống thông tin

giải quyết TTHC của tỉnh; Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; Cổng Thông tin điện tử của Sở; duy trì, cung cấp thông tin hoạt động về lĩnh vực KH&CN tại Trung tâm giám sát điều hành thông minh. Triển khai, thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động của Sở năm 2024; Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ trong Sở, đơn vị thuộc Sở./.

PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2024

Căn cứ Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 03/08/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030; Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc phân bổ kinh phí hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2024. Ngày 19/2/2024, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch số 38/KH- SKHCN về triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị năm 2024.

Theo đó, Kế hoạch đưa ra 05 mục tiêu cụ thể:

Tổ chức 02 - 03 số chương trình truyền thông phát trên sóng truyền hình, trên 10 tin/bài trên trang thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ; Tổ chức 01-02 hội thảo cấp tỉnh; Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh; Cử đi đào tạo chuyên sâu cho ít nhất 02 lượt cán bộ, công chức chuyên trách về sở hữu trí tuệ (theo Kế hoạch đào tạo của Cục SHTT).

Hỗ trợ các sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, giống cây trồng mới cho các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, cá nhân trên địa bàn tỉnh (theo đề xuất của các tổ chức, cá nhân được cấp văn bằng bảo

hộ). Hỗ trợ hình thành hệ thống quản lý, phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận ít nhất 03 đặc sản trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, quản lý, phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu của sản phẩm gắn OCOP đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, các sản phẩm khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ thực hiện 01 dự án quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận; Hỗ trợ thực hiện 01 dự án đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý.

Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng hiệu quả công cụ sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy đăng ký



và khai thác tài sản trí tuệ được tạo ra từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Các đối tượng áp dụng:

(i) Các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, hợp tác xã, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là chủ sở hữu hợp pháp của các đối tượng sở hữu công nghiệp hoặc có quyền đăng ký đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp.

(ii) Các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lĩnh vực sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

(iii) Các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, hợp tác xã, cá nhân chưa được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách hoặc có nguồn gốc ngân sách cho nội dung đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ từ các chương trình, chính sách khác của Trung ương hoặc địa phương.

5 nhiệm vụ cụ thể được đưa

ra gồm:

(i) Nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ

(ii) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ gồm: Hỗ trợ tạo lập và đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và giống cây trồng mới. Hỗ trợ triển khai các dự án xây dựng,

quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý đối với các đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù của địa phương.

(iii). Hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ, gồm: Hỗ trợ tham gia trưng bày, triển lãm, giới thiệu các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực và sản phẩm khởi nghiệp của tỉnh theo quy định. Hỗ trợ hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực, đặc thù của địa phương, OCOP được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể theo chuỗi giá trị theo quy định.

(iv) Hỗ trợ ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tiễn.

(v) Tăng cường hiệu quả các hoạt động quản lý và hợp tác về sở hữu trí tuệ./.

Tổng hợp, biên tập: Trần Phương

DỰ ÁN ĐẠT GIẢI NHÌ CUỘC THI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2023: PHẦN MỀM QUẢN LÝ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC

**Nhóm tác giả: Trần Trọng Hà, Nguyễn Tài Tâm
Trường THPT Gio Linh**



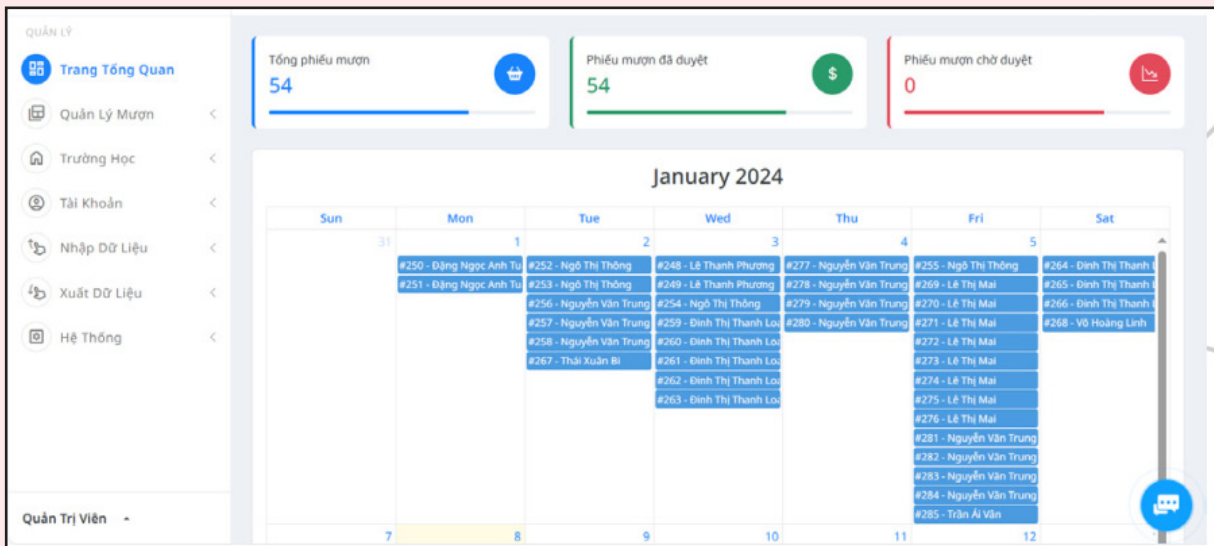
Đối với ngành giáo dục, một trong những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường là công tác quản lý thiết bị và mượn thiết bị dạy học.

Hiện nay, tại nhiều nhà trường, giáo viên muốn mượn thiết bị phải đến tận phòng thiết bị viết phiếu đăng ký mượn thiết bị, nhân viên thiết bị ghi chép vào sổ mượn thiết bị. Tất cả những thông tin mượn trả đều phải ghi chép bằng tay. Điều này gây bất tiện trong việc lưu trữ

hồ sơ, tổn công sức của giáo viên và nhân viên thiết bị. Đặc biệt là khó khăn trong công tác kiểm tra, quản lý về mượn trả thiết bị

Để khắc phục những khó khăn nêu trên, nhóm tác giả đã thiết kế phần mềm quản lý thiết bị và đạt được hiệu quả, tiện lợi như sau:

- Thuận lợi đối với giáo viên:
- + Giáo viên không cần phải đến tận phòng thiết bị dạy học của nhà trường, mà chỉ cần đăng ký online để mượn thiết bị dạy học.



- Thuận lợi đối với nhân viên thiết bị:

+ Thuận tiện trong việc báo cáo hàng tháng về việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên và tình hình thiết bị (nếu có thay đổi).

+ Trích xuất những danh mục thiết bị tài sản. Điều này thuận tiện trong việc kiểm kê, thanh lý, tiêu hủy thiết bị. Căn cứ điều này, nhân viên tiện lợi trong việc lập kế hoạch sử dụng, đề xuất mua sắm, sửa chữa thiết bị của nhà trường.

+ Lên lịch, lên thời khóa biểu cho giáo viên sử dụng thiết bị dạy học.

- Thuận lợi đối với Ban giám hiệu:

+ Theo dõi trực tuyến các danh mục thiết bị từng môn học để biết thiết bị nào bị hỏng hóc, thiết bị nào vừa được mua sắm.

- Theo dõi danh mục thiết bị từng môn học để biết thiết bị nào

bị hỏng hóc, thiết bị nào vừa được mua sắm./.

Nguồn: Kỷ yếu Techfest Quảng Trị 2023

THÔNG TƯ 01/2024/TT-BKHHCN QUY ĐỊNH KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG: QUY ĐỊNH MỚI KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG

Ngày 18/01/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/3/2024 và thay thế Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012, Thông tư số 12/2017/TT-BKHHCN ngày 28/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo đó, hình thức kiểm tra có kiểm tra theo kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và Kiểm tra đột xuất chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

Thông tư quy định, nội dung kiểm tra hàng hoá gồm:

(1) Kiểm tra thông tin hàng hóa ở các nội dung: Kiểm tra nhãn hàng hóa và tài liệu kèm theo mà quy định buộc phải có; Kiểm tra tiêu chuẩn công bố áp dụng, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy theo quy định; Kiểm tra mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định;

(2) Kiểm tra chất lượng hàng

hóa có các nội dung: Kiểm tra sự phù hợp của hàng hóa so với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, nhãn hàng hóa và tài liệu kèm theo; Kiểm tra các nội dung khác liên quan đến chất lượng hàng hoá;

Trong quá trình kiểm tra, trường hợp hàng hóa có dấu hiệu không bảo đảm chất lượng thì Trưởng đoàn kiểm tra quyết định lấy mẫu theo quy định của Thông tư. Đối với hàng hóa kinh doanh trong hoạt động thương mại điện tử, ngoài kiểm tra theo quy định tại các nội dung nêu trên, Đoàn kiểm tra tiến hành so sánh tính thống nhất của các thông tin trên các

trang thông tin điện tử với thực tế của hàng hóa được kiểm tra.

Trường hợp hàng hóa có dấu hiệu không bảo đảm chất lượng thì Trường Đoàn kiểm tra xử lý lấy mẫu hàng hóa và lập biên bản. Mẫu hàng hóa được lấy ngẫu nhiên đại diện cho lô hàng hóa được kiểm tra. Số lượng của mỗi đơn vị mẫu bảo đảm đủ để thử nghiệm các chỉ tiêu cần kiểm tra theo yêu cầu quản lý và phương pháp thử quy định. Một (01) đơn vị mẫu được Đoàn kiểm tra gửi đi thử nghiệm, cơ sở được kiểm tra có quyền không lưu hoặc lưu không quá ba (03) đơn vị mẫu dùng làm căn cứ đối chứng với đơn vị mẫu gửi thử nghiệm.

Trong quá trình kiểm tra, trường hợp hàng hóa có dấu hiệu không bảo đảm chất lượng nhưng không đủ số lượng để lấy mẫu kiểm tra hoặc không xác định được số lượng lô hàng thì Đoàn kiểm tra tiến hành lấy mẫu để khảo sát chất lượng hàng hóa. Việc Đoàn kiểm tra thay đổi mục đích lấy mẫu phải thể hiện rõ lý do tại Biên bản kiểm tra. Trường hợp kết quả thử nghiệm mẫu khảo sát không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thì cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra tại cơ sở của người sản xuất, người nhập khẩu hàng hóa đó hoặc thông báo cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương tổ chức kiểm tra hoặc thanh tra cơ sở của người sản

xuất, người nhập khẩu hàng hóa theo quy định pháp luật.

Mẫu hàng hóa được thử nghiệm tại tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định pháp luật. Kết quả thử nghiệm chất lượng hàng hóa tại tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định pháp luật là căn cứ pháp lý để cơ quan kiểm tra xử lý tiếp theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/3/2024. Đối với các vụ việc đang xử lý trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng theo quy định tại Thông tư số 26/2012/TT-BKHCHN và Thông tư số 12/2017/TT-BKHCHN.

Trần Phương